

**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

THƯ MỤC

SỐ 3

HÀ NỘI – 2013

MỤC LỤC

	TRANG
I. TẠP CHÍ	1
II. ÁN PHẨM THÔNG TIN	2
III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ	3
IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	4
V. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC	5
VI. SÁCH	7

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI CỦA THƯ VIỆN KHCN XÂY DỰNG

I. TẠP CHÍ:

1. Tạp chí tiếng Việt:

- An toàn thông tin	Số 1 / 2013
- Cộng sản	Số 7, 8, 9 / 2013; CĐ 6, 7, 9 / 2013
- Con số và sự kiện	Số 6, 7, 8 / 2013
- Cơ khí Việt Nam	Số 6, 7, 8 / 2013
- Cầu đường Việt Nam	Số 6, 7, 8 / 2013
- Công nghệ thông tin và truyền thông	Số kỳ 1 (tháng 7 / 2013)
- Giao thông vận tải	Số 7, 9 / 2013
- Kiến trúc	Số 6, 7 / 2013
- Kiến trúc Việt Nam	Số 5, 6, 7 / 2013
- Kiến trúc nhà đẹp	Số 7, 8, 9 / 2013
- Kiến trúc & đời sống	Số 87, 88 (tháng 8, 9 / 2013)
- Kiến trúc & xây dựng	Số 11 (tháng 6 / 2013)
- Khu công nghiệp Việt Nam	Số 153, 154, 155 (tháng 6-8 / 2013)
- Kinh tế xây dựng	Số 2 / 2013
- Khoa học công nghệ xây dựng	Số 2 / 2013
- Kết cấu công nghệ xây dựng	Số 12 (quý II / 2013)
- Môi trường đô thị VN	Số 3, 4 (tháng 5, 7 / 2013)
- Người xây dựng	Số 5 đến 10 / 2013
- Nghiên cứu và phát triển VLXD	Số 2 / 2013
- Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Số 12 đến 17 (tháng 6-9 / 2013)
- Nghiên cứu Đông Nam Á	Số 6, 7, 8 / 2013
- Nghiên cứu Trung Quốc	Số 6, 7 / 2013
- Nhịp cầu tri thức	Số 7, 8 / 2013
- Sài Gòn đầu tư và xây dựng	Số 7, 8 / 2013
- Quy hoạch xây dựng	Số 62 / 2013

- Tia sáng Số 13 đến 18 (tháng 7-9 / 2013)
- Tài nguyên và môi trường Số 12 đến 17 (tháng 6-9 / 2013)
- Thông tin & dự báo KT-XH Số 90, 91 (tháng 6-7 / 2013)
- Vật liệu xây dựng Số 7, 8, 9 / 2013
- Xây dựng Số 6, 7, 8 / 2013

2. Tiếng Anh:

- Architecture today Số 238, 239, 240 (tháng 5-8 / 2013)
- Concrete International Số 1 đến 4, 6, 7, 8, 9 / 2013
- Forbes Asia Số 8, 9, 10 (tháng 7-9 / 2013). Vol. 9

3. Tiếng Trung Quốc:

- Xây dựng & kiến trúc Số 9 đến 16 (tháng 5-8 / 2013)
(Construction and Architecture)
- Xây dựng đô thị & nông thôn Số 5, 6, 7, 8 / 2013
(Urban & Rural Construction)

4. Tiếng Nga:

- Архитектура и строительство России Số 5, 6, 7 / 2013
- Жилищное строительство Số 3, 4, 5, 6 / 2013
- Строительная газета Số 17 đến 30 / 2013

II. ẢN PHẨM THÔNG TIN:

- Khoa học công nghệ môi trường Số 6, 7, 8 / 2013
- Tổng luận KHCN kinh tế Số 4, 5, 6, 7 / 2013
- Thông tin Thư mục Số 2 (tháng 6 / 2013)
- Thông tin tư vấn thiết kế Số 2 / 2013
- Bản tin Công đoàn Xây dựng VN Số 8 / 2013

III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

1/ Tổng luận: Thị trường bất động sản Trung Quốc năm 2012 và xu hướng 2013.- H.: Trung tâm Thông tin - BXD, 2013.- 58 tr. (TTCD.1036 / 1037).

2/ Hội thảo chuyên đề Xử lý nước thải và quản lý bùn thải tại Việt Nam.- H.: Bộ Xây dựng, 2013.- 150 tr. (TTCD.1038).

3/ Hội nghị Tổng kết thi hành Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Nghị quyết số 19/2008/QH12 của Quốc hội (Khu vực phía Bắc).- H.: Bộ Xây dựng, 2013.- 119 tr. (TTCD.1039).

4/ Hội thảo Cơ hội đầu tư vào lĩnh vực cấp thoát nước tại Việt Nam.- H.: Bộ Xây dựng – Bộ Môi trường Hàn Quốc, 2013.- 103 tr. (TTCD.1040).

5/ Hội nghị Đánh giá công tác thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới khu vực phía Bắc.- H.: Bộ Xây dựng, 2013.- 106 tr. (TTCD.1041).

6/ Dự án Xây dựng các đô thị tiên tiến thông qua các nhà quản lý đô thị giỏi.- H.: Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Viện Ngân hàng Thế giới, 2013.- 350 tr. (TTCD.1042).

7/ Báo cáo hàng năm Công tác quản lý Nhà nước an toàn bức xạ và hạt nhân năm 2012 / Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.- H.: Khoa học và kỹ thuật, 2013.- 95 tr. (TTCD.1043).

8/ Hội thảo Công nghệ mới trong ngành Cấp thoát nước.- H.: Hội Cấp thoát nước Việt Nam – SEAWUN, 2013.- 200 tr. (TTCD.1044).

9/ Hội nghị Tổng kết 10 năm Công tác quản lý Nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân / Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.- Hải Phòng: Khoa học và kỹ thuật, 2013.- 264 tr. (TTCD.1044).

10/ Hội thảo khoa học Sản phẩm mới, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường của Ngành Xây dựng trong hội nhập và phát triển (Vietbuild TPHCM 2013). Quyển 1.- TPHCM.: Bộ Xây dựng, Hội VLXD, BTC Triển lãm Quốc tế Vietbuild, 2013.- 60 tr. (TTCD.1046).

11/ Hội thảo khoa học Sản phẩm mới, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường của Ngành Xây dựng trong hội nhập và phát triển (Vietbuild TPHCM 2013). Quyển 2.- TPHCM.: Bộ Xây dựng, Hội VLXD, BTC Triển lãm Quốc tế Vietbuild, 2013.- 55 tr. (TTCD.1047).

12/ Hội thảo Nâng cao năng lực và chia sẻ kinh nghiệm chống thất thoát thu nước sạch khu vực miền Trung.- Đà Nẵng: Bộ Xây dựng VN – Bộ Ngoại giao Phần Lan, 2013.- 200 tr. (TTCD.1048).

13/ Tài liệu phục vụ Hội nghị Ban Chỉ đạo quy hoạch và đầu tư xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội.- Vĩnh Phúc: Ban Chỉ đạo quy hoạch và ĐTXD Vùng Thủ đô Hà Nội, 2013.- 263 tr. (TTCD.1049).

14/ *Vai trò của các bên liên quan trong quản lý thoát nước và xử lý nước thải.*- H.: Bộ Xây dựng – JICA – TTILIT Nhật Bản, 2013.- 150 tr. (TTCD.1050).

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:

1/ *Nghiên cứu xây dựng Chương trình đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Quản lý xây dựng, chuyên ngành Kinh tế xây dựng* /Nguyễn Ngọc Thúc (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Trường Cao đẳng Xây dựng số 1, 2012.- 76 tr. (KQNC.1420).

2/ *Nghiên cứu hoàn thiện Chương trình đào tạo chuyên ngành Xây dựng DD&CN trình độ cao đẳng. Mã số: RD 17-12* / Phạm Quốc Hoàn (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Trường Cao đẳng Xây dựng số 1, 2013.- 61 tr. (KQNC.1421).

3/ *Đề án Đề nghị công nhận thị trấn Chũ mở rộng, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.*- Lục Ngạn: UBND huyện Lục Ngạn, 2013.- 15 tr. (KQNC.1422).

4/ *Hướng dẫn thiết kế quy hoạch xây dựng khu công nghiệp tập trung. Mã số: TC 35-09* / Nguyễn Đức Trường (Chủ nhiệm đề tài).- H.: Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn, 2013.-. 89 tr. (KQNC.1423).

5/ *Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025.*- H.: Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn, 2013.-. 300 tr. (KQNC.1424).

6/ *Quy hoạch xây dựng vùng Nam Hà Tĩnh - Bắc Quảng Bình đến năm 2030* / Cao Sỹ Niêm (Chủ nhiệm đề án).- H.: Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn, 2013.-. 290 tr. (KQNC.1425).

7/ *Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050* / Sở Giao thông vận tải Hà Nội.- H.: TCty Tư vấn thiết kế GTVT, 2013.- 113 tr. (KQNC.1426).

8/ *Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030.*- H.: Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn, 2013.- 45 tr. (KQNC.1427).

9/ *Các căn cứ pháp lý và tài liệu liên quan Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt (và vùng phụ cận) đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.*- TPHCM.: Phân viện Quy hoạch đô thị và nông thôn miền Nam, 2013.-88 tr. (KQNC.1428).

10/ *Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt (và vùng phụ cận) đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.*- TPHCM.: Phân viện Quy hoạch đô thị và nông thôn miền Nam, 2013.- 200tr. (KQNC.1429).

11/ *Đề án Đề nghị công nhận thị trấn Phú Mỹ mở rộng, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.*- Bà Rịa - Vũng Tàu: UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 2013.- 34 tr. (KQNC.1430).

12/ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.- H.: Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn, 2013.- 112 tr. (KQNC.1431).

13/ Hồ sơ văn bản pháp lý Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.- H.: Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn, 2013.- 73 tr. (KQNC.1432).

14/ Quy hoạch nghĩa trang Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.- H.: Viện quy hoạch xây dựng Hà Nội, 2013.- 30 tr. (KQNC.1433).

15/ Quy hoạch xây dựng vùng Tây Nguyên đến năm 2030 / Phan Thanh Mai (Chủ nhiệm đồ án).-H.: Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn, 2013.- 302 tr. (KQNC.1434).

16/ Quy hoạch sắp xếp và định hướng phát triển ngành công nghiệp sản xuất gốm sứ xây dựng và đá ốp lát ở Việt Nam / Nguyễn Minh Quỳnh (Chủ nhiệm dự án).- H.: Viện Vật liệu xây dựng, 2013.- 139 tr. (KQNC.1435).

V. TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC:

1/ Tiêu chuẩn kỹ thuật công trình giao thông. Tập 1: Vật liệu và phương pháp thử.- H.: Giao thông vận tải, 2013.- 249 tr. (TCDM.1884).

Tập 1 gồm 35 TCVN về Vật liệu và phương pháp thử:

- **TCVN 8816: 2011. Nhũ tương nhựa đường polime gốc axit.**
- **Bộ TCVN 8817-1 ÷ 8817-15: 2011. Nhũ tương nhựa axit - Phương pháp thử, gồm 15 phần.**
- **Bộ TCVN 8818-1 ÷ 8818-5: 2011. Nhựa đường lỏng - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử, gồm 5 phần.**
- **TCVN 8819: 2011. Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu.**
- **TCVN 8820: 2011. Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo phương pháp Marshall.**
- **Bộ TCVN 8860-1: 2011 ÷ TCVN 8860-12: 2011. Bê tông nhựa - Phương pháp thử, gồm 12 phần.**

2/ Tiêu chuẩn kỹ thuật công trình giao thông. Tập 2: Nền đường và mặt đường bộ.- H.: Giao thông vận tải, 2013.- 331 tr. (TCDM.1885).

Tập 2 gồm 17 TCVN về Nền móng và mặt đường bộ:

- **TCVN 8809: 2011. Mặt đường đá dăm thấm nhập nhựa nóng thi công và nghiệm thu.**
- **TCVN 8810: 2011. Đường cứu nạn ô tô – Yêu cầu thiết kế.**
- **TCVN 8821: 2011. Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường.**
- **TCVN 8857: 2011. Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên - Vật liệu, thi công và nghiệm thu.**
- **TCVN 8858: 2011. Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô – Thi công và nghiệm thu.**

- TCVN 8859: 2011. Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô – Vật liệu, thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8861: 2011. Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng.
- TCVN 8862: 2011. Quy trình thí nghiệm xác định cường độ kéo khi ép chế của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính.
- TCVN 8863: 2011. Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8864: 2011. Mặt đường ô tô – Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét.
- TCVN 8865: 2011. Mặt đường ô tô – Phương pháp đo và đánh giá xác định độ bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI.
- TCVN 8866: 2011. Mặt đường ô tô – Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát – Thử nghiệm.
- TCVN 8867: 2011. Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vông Benkelman.
- TCVN 8868: 2011. Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết – Không thoát nước và cố kết – Thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục.
- TCVN 8869: 2011. Quy trình đo áp lực nước lỗ rỗng trong đất.
- TCVN 8870: 2011. Thi công và nghiệm thu neo trong đất dùng trong công trình giao thông vận tải.
- Bộ TCVN 8871-1 ÷ 8871-6: 2011. Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử, gồm 6 phần.

3/ *Tiêu chuẩn kỹ thuật công trình giao thông. Tập 3: Sơn trong giao thông vận tải.*- H.: Giao thông vận tải, 2013.- 306 tr. (TCDM.1886).

Tập 3 gồm 21 TCVN về Sơn trong giao thông vận tải:

- Bộ TCVN 8785-1 ÷ 8785-14: 2011. Sơn và lớp phủ - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên, gồm 14 phần.
- TCVN 8786: 2011. Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ nước – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
- TCVN 8787: 2011. Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ dung môi - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
- TCVN 8788: 2011. Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước – Quy trình thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8789: 2011. Sơn bảo vệ kết cấu thép – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
- TCVN 8790: 2011. Sơn bảo vệ kết cấu thép – Quy trình thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8791: 2011. Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8792: 2011. Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại – Phương pháp thử mù muối.

4/ *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn cháy cho nhà và công trình. QCVN 06: 2010/BXD.*- H.: Xây dựng, 2010.- 93 tr. (TCDM.1887).

5/ *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. QCVN 07: 2010/BXD.*- H.: Xây dựng, 2010.- 101 tr. (TCDM.1888).

VI. SÁCH:

1/ Lịch sử ngành Xây dựng Quảng Bình (1945 – 2010).- Quảng Bình: Sở Xây dựng, 2013.- 480 tr. và ảnh. (VB.002828).

Cuốn “*Lịch sử ngành Xây dựng Quảng Bình (1945 – 2010)*” đã cố gắng phản ánh tái hiện tương đối đầy đủ, trung thực quá trình hình thành, phát triển và trưởng thành của ngành Xây dựng Quảng Bình trong 65 năm qua, rút ra được những bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành qua các giai đoạn lịch sử.

Nội dung cuốn sách gồm 5 chương:

- Phần mở đầu: Vùng đất, con người Quảng Bình và hoạt động xây dựng từ thời tiền sử đến trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945.
- Chương 1: Quá trình hình thành các ngành Xây dựng cơ bản ở Quảng Bình và những đóng góp vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954).
- Chương 2: Ngành Xây dựng Quảng Bình trong thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng tiềm lực cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1964).
- Chương 3: Ngành Xây dựng Quảng Bình trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc và chi viện cho chiến trường miền Nam (1965-1975).
- Chương 4: Ngành Xây dựng Quảng Bình tham gia công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hợp nhất tỉnh Bình Trị Thiên (1976-1989).
- Chương 5: Ngành Xây dựng Quảng Bình tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (1989-2010).

2/ Doanh nghiệp Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.- H.: Chính trị quốc gia, 2013.- 415 tr. (VB.002829).

Doanh nghiệp Nhà nước giữ một vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống kinh tế Nhà nước. Ở Việt Nam, doanh nghiệp Nhà nước luôn là vấn đề trọng tâm trong lý luận và thực tiễn xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN); là lực lượng nòng cốt bảo đảm cho kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo; là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô...

Nội dung cuốn sách gồm 3 phần như sau:

- Phần I: Nhận thức về doanh nghiệp Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.
- Phần II: Thực trạng và vấn đề đặt ra trong việc tái cấu trúc các doanh nghiệp Nhà nước hiện nay.
- Phần III: Quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc tái cấu trúc doanh nghiệp Nhà nước.

Cuốn sách cung cấp tài liệu nghiên cứu, tham khảo thiết thực cho lãnh đạo các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, nhất là những người làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

3/ Ván khuôn và giàn giáo trong thi công xây dựng / Bùi Mạnh Hùng.- H.: Xây dựng, 2013.- 330 tr. và ảnh. (VT.001895).

Cuốn sách “*Ván khuôn và giàn giáo trong thi công xây dựng*” giới thiệu một cách tương đối đầy đủ, tổng hợp về kỹ thuật, công nghệ và an toàn lao động trong công tác ván khuôn và giàn giáo khi thi công xây dựng. Nội dung cuốn sách giúp bạn đọc lúc cần tra cứu và lập biện pháp kỹ thuật thi công bê tông cốt thép, cũng như sử dụng giàn giáo để thực hiện công việc lắp dựng và hoàn thiện công trình xây dựng.

Sách được kết cấu thành 3 phần chính như sau:

- Phần 1: Ván khuôn trong thi công xây dựng. Giới thiệu về ván khuôn, các loại ván khuôn, những yêu cầu cụ thể về kỹ thuật ván khuôn, thiết kế các loại ván khuôn, ván khuôn cho kết cấu chính của công trình và các công nghệ ván khuôn điển hình.
- Phần 2: Giàn giáo trong xây dựng. Giới thiệu chung về giàn giáo, các yêu cầu bắt buộc đối với giàn giáo, các phương pháp chống đỡ ván khuôn và những yêu cầu cụ thể về kỹ thuật giàn giáo.
- Phần 3: Kỹ thuật an toàn lao động trong công tác ván khuôn, giàn giáo. Trình bày những tai nạn lao động thường xảy ra trong công tác ván khuôn và giàn giáo; những nguyên nhân chính gây tai nạn; biện pháp phòng ngừa để hạn chế tới mức thấp nhất về tai nạn lao động. Ngoài ra, cuốn sách còn đề cập đến lưới an toàn khi sử dụng ván khuôn và giàn giáo.

4/ *Cần trục tháp xây dựng* / Nguyễn Đăng Diệm.- H.: Xây dựng, 2013.- 284 tr. (VT.001896).

Hiện nay ở hầu hết các nước trên thế giới, cần trục tháp là một thiết bị đặc chủng được sử dụng phổ biến trong công tác xây dựng các công trình có chiều cao lớn, trong đó có nhà cao tầng. Trong những năm gần đây, nhiều loại cần trục tháp với cấu tạo và đặc tính kỹ thuật khác nhau được các hãng trên thế giới chế tạo và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng. Những cần trục tháp có sức nâng, chiều cao nâng và tầm với lớn đã được chế tạo ngày càng nhiều, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thực tiễn công tác xây dựng.

Việc tìm hiểu cấu tạo, đặc tính kỹ thuật và nguyên lý hoạt động của các loại cần trục tháp là một nhu cầu rất thiết thực của các nhà xây dựng. Thông qua việc tham khảo và tìm hiểu các thông số kỹ thuật của cần trục tháp, các nhà xây dựng có cơ sở khoa học để lựa chọn thiết bị phù hợp với từng công trình xây dựng khác nhau. Đối với các nhà kỹ thuật, thì việc tìm hiểu đường lối phương pháp tính toán các cơ cấu máy nói riêng, cũng như tính toán thiết kế cần trục tháp nói chung cũng là một vấn đề rất đáng quan tâm.

Nội dung cuốn sách “*Cần trục tháp xây dựng*” gồm 12 chương.

5/ *Cơ học đất ứng dụng trong xây dựng* / Nguyễn Ngọc Bích.- H.: Xây dựng, 2013.- 279 tr. (VT.001897).

Nội dung cuốn sách chủ yếu nhằm mục đích giải thích rõ ràng, đầy đủ và sâu sắc các nguyên tắc cơ bản của cơ học đất. Sự hiểu biết về những nguyên tắc này được xem là nền tảng thiết yếu mà trong kinh nghiệm thực tiễn tương lai có thể được thiết lập trong địa kỹ thuật xây dựng.

Trong cuốn sách “*Cơ học đất ứng dụng trong xây dựng*” giới thiệu cả hai phương pháp tính toán truyền thống và trạng thái giới hạn, đồng thời nó còn đề cập tới một số khái niệm về địa kỹ thuật xây dựng. Tài liệu tham khảo được xem như công cụ trợ giúp cho việc nghiên cứu tiên tiến hơn của bất kỳ chủ đề cụ thể nào. Tác giả hy vọng rằng, cuốn sách sẽ vừa phục vụ, vừa như một nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho kỹ sư thực hành chuyên ngành xây dựng. Sách được kết cấu thành 10 chương.

6/ *Công nghệ thi công kết cấu nhịp cầu* / Phạm Văn Thoan.- H.: Xây dựng, 2013.- 372 tr. và ảnh. (VT.001898).

Trên thế giới và Việt Nam, công nghệ thi công cầu đã có những bước tiến đáng kể. Nội dung cuốn sách trình bày công nghệ thi công kết cấu nhịp cầu, gồm hai phần chính như sau:

- *. Phần I: Các công tác căn bản trong thi công cầu.
 - Chương 1: Công tác ván khuôn

- Chương 2: Công tác thép và cốt thép.
- Chương 3: Công tác bê tông.
- Chương 4: Công tác trắc đạc trong thi công cầu.
- *. Phần II: Thi công kết cấu nhịp cầu.
 - Chương 1: Thi công kết cấu nhịp cầu thép.
 - Chương 2: Thi công kết cấu nhịp cầu bê tông cốt thép.
 - Chương 3: Công tác kiểm tra chất lượng, nghiệm thu các hạng mục.
 - Chương 4: Công tác tổ chức thi công.
 - Chương 5: Một số tính toán phục vụ thi công cầu.

7/ *Quản lý, kiểm định, sửa chữa & tăng cường cầu* / Phạm Văn Thoan.- H.: Xây dựng, 2013.- 324 tr. và ảnh. (VT.001901).

Trên các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt Việt Nam có rất nhiều công trình cầu được xây dựng. Đó là các cầu thép, cầu bê tông cốt thép, cầu dây văng, cầu treo dây võng, cầu liên hợp... Trong quá trình khai thác sử dụng do ảnh hưởng của môi trường, do lão hóa của vật liệu, do khai thác liên tục trong thời gian dài..., dẫn đến việc hư hỏng các công trình ở những mức độ khác nhau.

Vì vậy, việc theo dõi, kiểm tra phát hiện các hư hỏng, khuyết tật trong các bộ phận cầu nhằm giúp cho công tác quản lý có phương pháp duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa và tăng cường cầu thích hợp, đảm bảo năng lực thông hành cho các phương tiện vận tải trong điều kiện an toàn nhất là công việc quan trọng.

Cuốn sách “*Quản lý, kiểm định, sửa chữa & tăng cường cầu*” là tài liệu tra cứu, tham khảo thiết thực cho cán bộ, kỹ sư hoạt động trong lĩnh vực quản lý, kiểm định, sửa chữa và tăng cường cầu. Với phần trình bày logic, khoa học, cụ thể, dễ hiểu và phong phú, hy vọng cuốn sách sẽ giúp đọc giả các kiến thức chuyên ngành quản lý, kiểm định, sửa chữa và tăng cường cầu trên đường ô tô được tốt hơn.

8/ *Kiến trúc đình chùa Nam Bộ* / Phạm Anh Dũng.- H.: Xây dựng, 2013.- 204 tr. và ảnh. (VT.001900).

Cuốn sách “*Kiến trúc đình chùa Nam Bộ*” ra đời nhằm tìm về cội nguồn văn hóa dân tộc, từ đó hệ thống lại các đặc điểm văn hóa tiềm tàng trong kiến trúc thuộc vùng đất đặc thù Nam Bộ thông qua các tư liệu, hình ảnh điều tra hiện trạng và cơ cấu tổ chức đình, chùa tại đây. Những nghiên cứu này sẽ là đóng góp chung cho sự phát triển kiến trúc truyền thống của cả nước. Nhất là qua đây, hệ thống lại các tiền đề cần có cho việc thiết kế, bảo tồn, xây dựng, lý luận, phê bình các loại hình kiến trúc mang tính truyền thống tại Nam Bộ.

Nội dung cuốn sách được kết cấu thành 4 chương như sau:

- Chương 1: Tổng quan tài liệu và thực trạng kiến trúc đình, chùa Việt Nam.
- Chương 2: Kiến trúc đình, chùa trong không gian văn hóa Việt Nam và Nam Bộ.
- Chương 3: Đặc điểm văn hóa - lịch sử và phản ánh văn hóa truyền thống qua kiến trúc đình, chùa Nam Bộ.
- Chương 4: Vấn đề định hướng, bảo tồn và phát huy đặc điểm văn hóa - lịch sử của kiến trúc đình, chùa Nam Bộ trong phát triển.

9/ *Nghệ thuật kiến trúc đô thị Italia* / Trần Hùng.- H.: Xây dựng, 2013.- 278 tr. và ảnh. (VT.001901).

Cuốn sách “*Nghệ thuật kiến trúc đô thị Italia*” gồm các nội dung sau:

1. Tổng quan về Italia. Giới thiệu về đất nước, con người, văn hóa và du lịch Italia.

2. Đế chế, văn hóa văn minh và đô thị La Mã cổ đại.
3. Thủ đô Roma. Giới thiệu từ Roma bằng gạch tới Roma cẩm thạch; Đô thị Vatican và Đại giáo đường Thánh Peter; Di sản kiến trúc theo dòng thời gian; Những kiệt tác kỹ thuật xây dựng và nghệ thuật kiến trúc.
4. Venezia. Giới thiệu về thành phố duy nhất mà việc đi lại chủ yếu bằng thuyền, đẹp như bà hoàng trên biển Adriatic; Những đầm phá, kênh rạch và kiến trúc.
5. Firenze – là một thành phố có chiều dài lịch sử lâu đời ở Italia, là một trong những thành phố bảo tàng đẹp nhất và lớn nhất trên thế giới vẫn giữ được một cấu trúc đô thị lịch sử. Trung tâm nghệ thuật thời kỳ Phục Hưng; Những quảng trường và không gian kiến trúc đặc sắc.
6. Hành trình du lịch. Giới thiệu di sản văn hóa và nghệ thuật đô thị.
7. Danh sách các di sản thế giới của Italia.

10/ Các mốc trong phát triển cơ sở hạ tầng quốc gia cho điện hạt nhân / Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế IAEA.- H.: Khoa học và kỹ thuật, 2013.- 71 tr. (VT.001902).

Mục tiêu của tài liệu này là cung cấp một khuôn khổ các mốc trong quá trình phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân quốc gia, nhằm cho phép quốc gia đảm bảo một cách tuân tự tại từng mốc rằng quốc gia đó đã:

- Nhận thức đầy đủ và đưa ra những cam kết và những nghĩa vụ quốc gia gắn với việc xây dựng nhà máy điện hạt nhân.
- Thiết lập và chuẩn bị đầy đủ toàn bộ cơ sở hạ tầng quốc gia cần thiết để bắt đầu xây dựng nhà máy điện hạt nhân.
- Xây dựng tất cả năng lực và khả năng cần thiết có thể điều chỉnh và vận hành nhà máy điện hạt nhân an toàn, an ninh và kinh tế trong suốt thời gian hoạt động của nó và điều chỉnh, quản lý chất thải phóng xạ sinh ra sau đó.

***** ##### *****